

Ngày	22,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	14.5%	7.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	17,185 - 23,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	313
Số lượng CPLH (CP)	13,680,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	110
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	(0.23)
EPS	3,832
P/E	6.0

DT thuần

Q1/24

68.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼263| -79.4%

YoY: ▼30.2| -30.7%

LN trước thuế

Q1/24

3.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.5| -81.9%

YoY: ▲ 1.87| 93.6%

LN sau thuế

Q1/24

3.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.9| -82.0%

YoY: ▲ 1.62| 113%

ROA

2023

6.9%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

991

tỷ VNĐ

YoY: ▼30.0| -2.9%

LN trước thuế

2023

65.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.10| 6.7%

LN sau thuế

2023

50.8

tỷ VNĐ

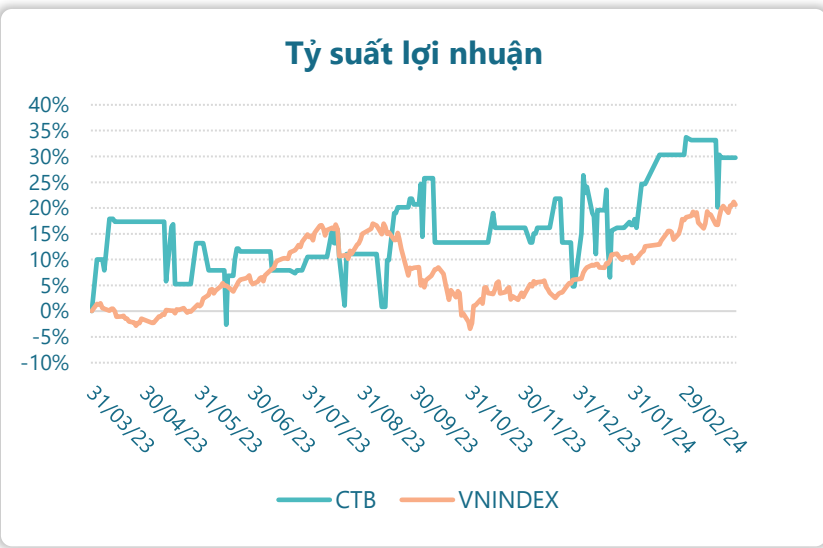
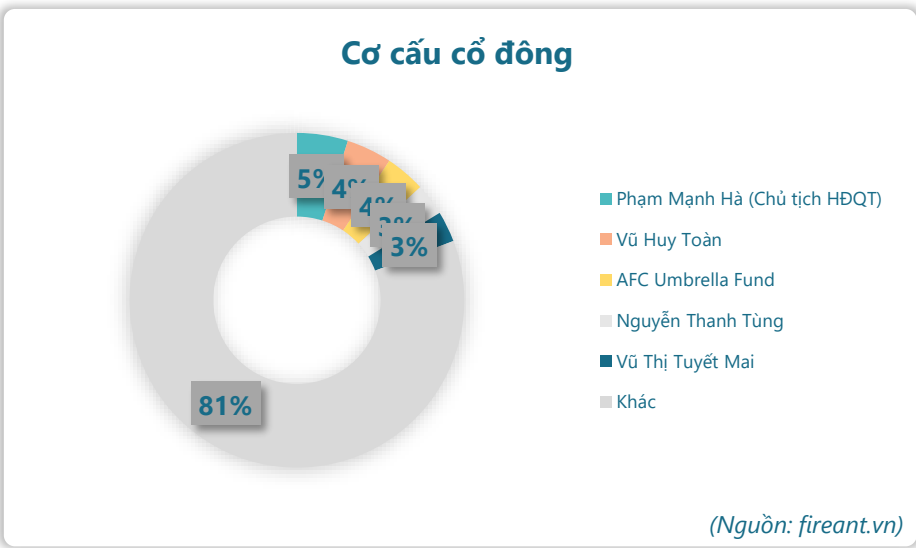
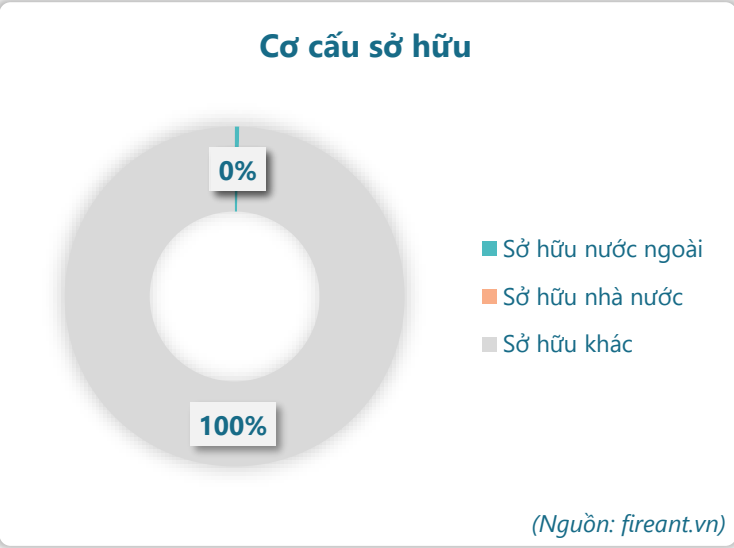
YoY: ▲ 1.00| 2.0%

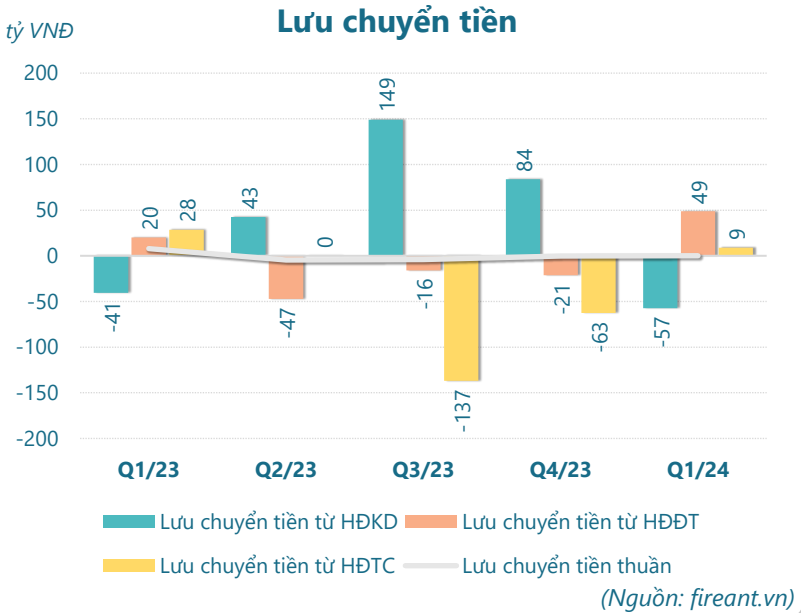
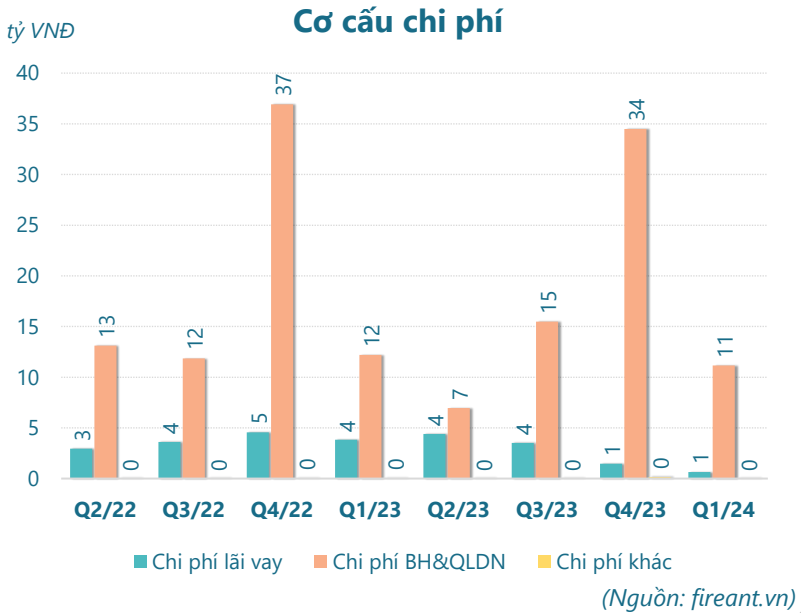
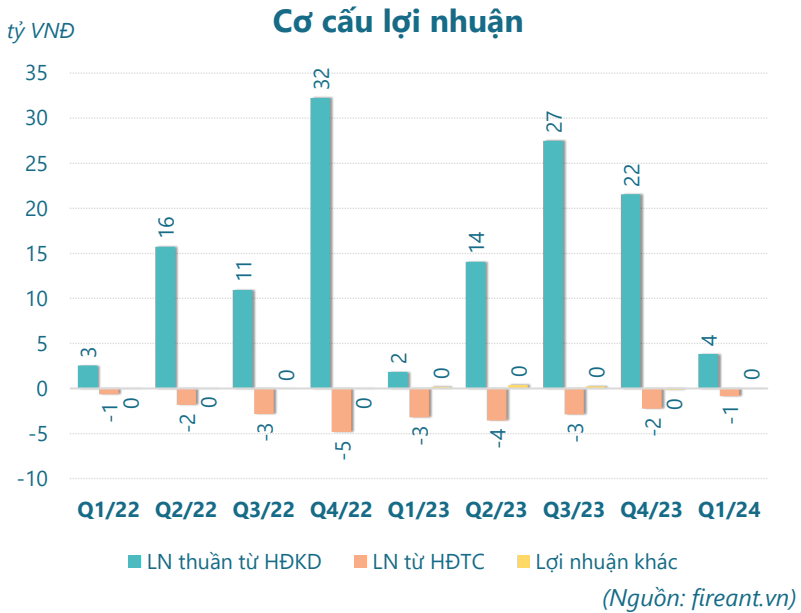
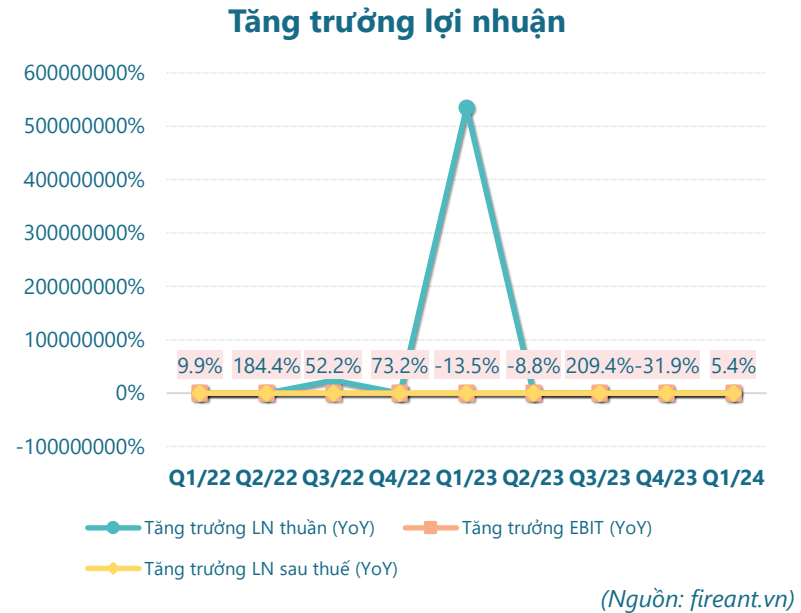
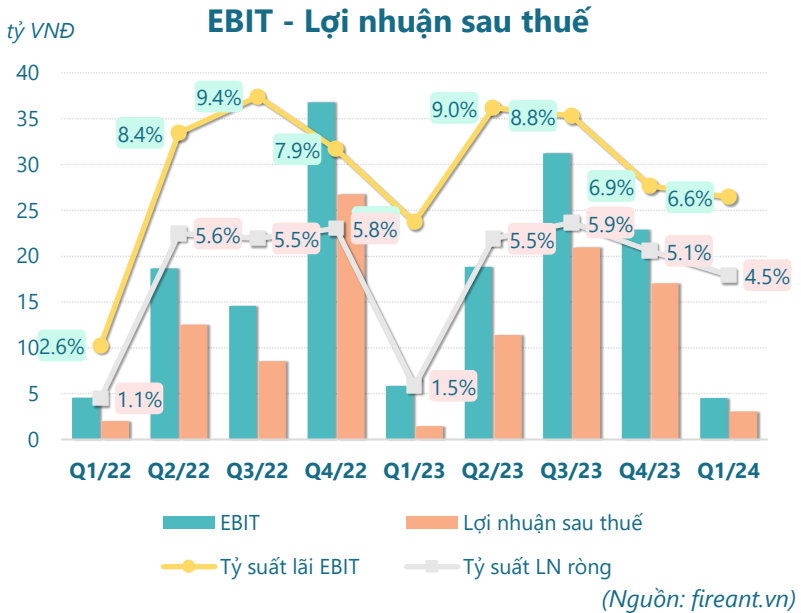
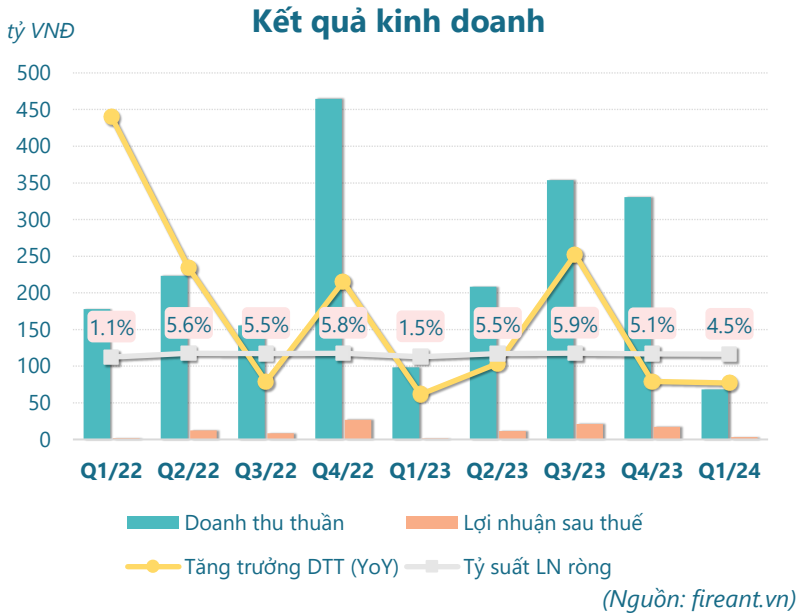
ROE

2023

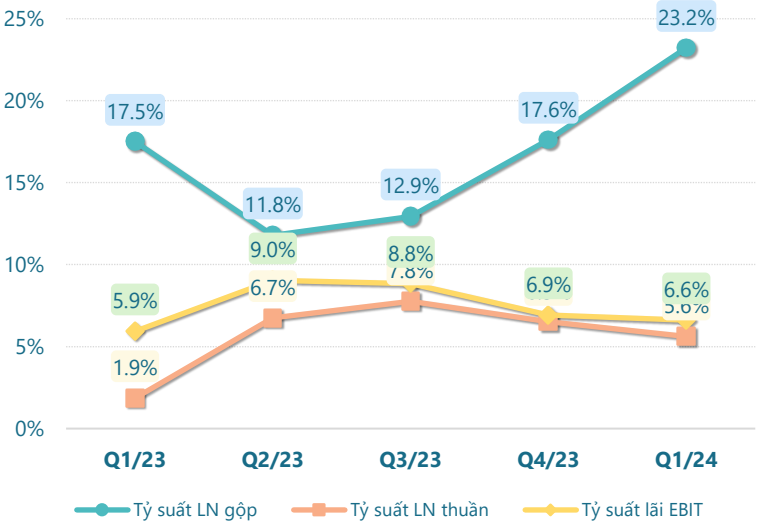
18.7%

+/- YoY: ▼ 1.7%



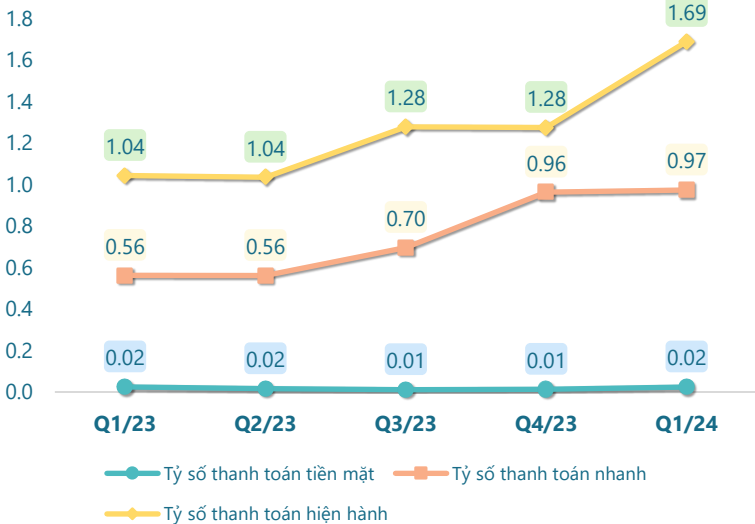


Tỷ suất lợi nhuận



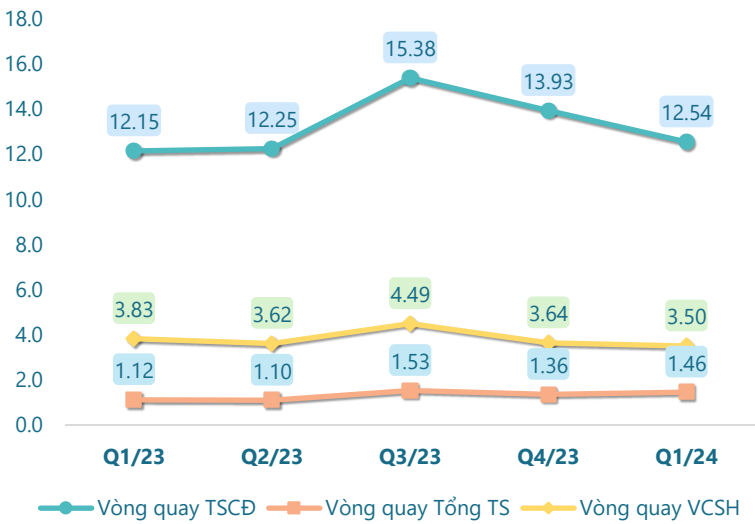
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



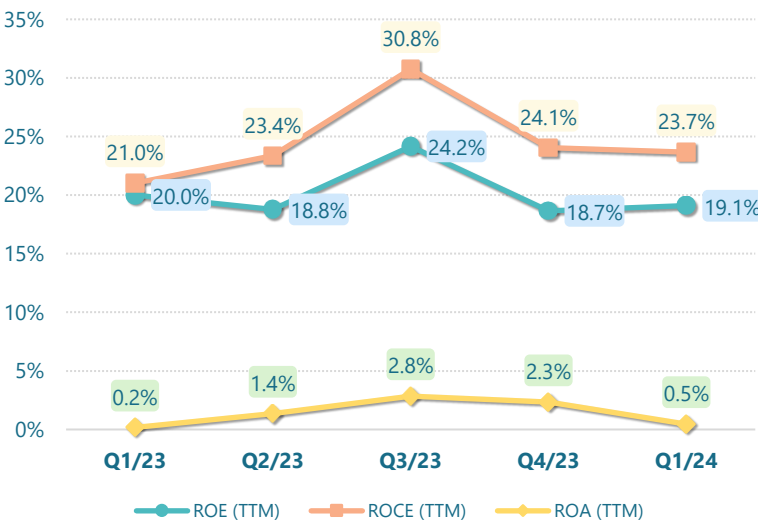
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



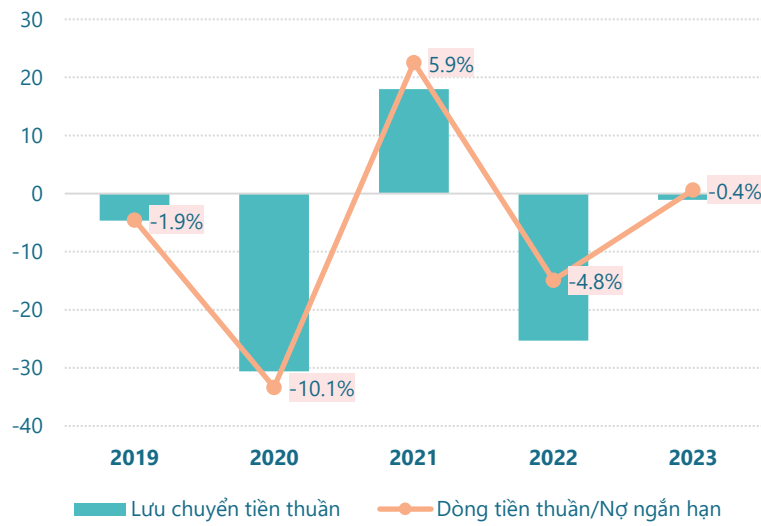
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



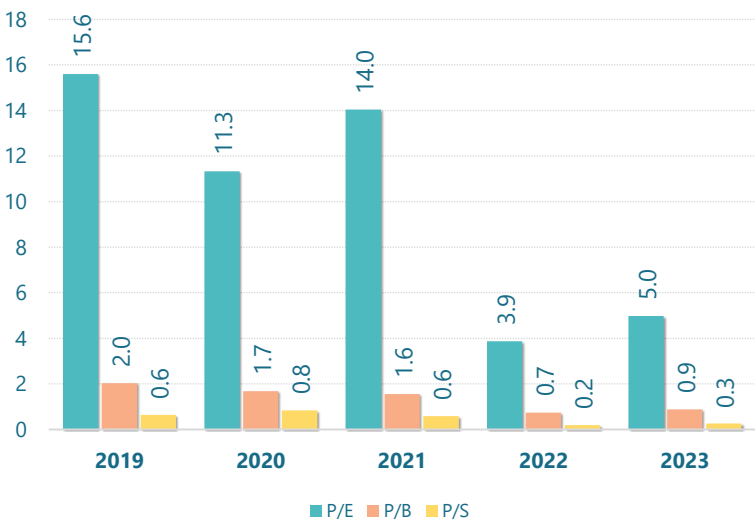
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)